

Số: 02/2022/QĐ-PT

*Bình Thuận, ngày 22 tháng 02 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI  
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

***Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà Vũ Thị Thanh Hòa

Các Thẩm phán: ông Trần Phước Hiệu và ông Lương Thanh Chính;

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 85/2021/QĐ-ST ngày 01 tháng 11 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh đã căn cứ vào Điều 48, điểm g khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, khoản 1 Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 202 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 88 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 20/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2021 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”, giữa:

1. *Nguyên đơn:* ông **Nguyễn Ngọc S**, sinh năm 1962 và bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1963.

Nơi cư trú: Xóm B, Thôn C, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận

2. *Bị đơn:* bà **Lê Thị Thùy M**, sinh năm 1966 và ông **Hoàng Công T**, sinh năm 1962.

Nơi cư trú: Xóm B, Thôn C, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 28 tháng 11 năm 2021, bị đơn là bà Lê Thị Thùy M yêu cầu xem xét lại Toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 85/2021/QĐ-ST ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh với lý do làm rõ lý do đình chỉ do nguyên đơn rút đơn khởi kiện hay do chưa hòa giải. Nếu chưa hòa giải sao Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh không đình chỉ mà kéo dài vụ án đến 08 tháng mới đình chỉ. Làm rõ việc giao quyết định đình chỉ chậm cho bà và không do cán bộ Tòa án giao mà do cán bộ tư pháp xã S giao cho bà.

**XÉT THẤY:**

[1] Theo thông báo thụ lý vụ án số 20/TB-TLVA ngày 25/02/2021, Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh thụ lý vụ án dân sự sơ thẩm về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”. Theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1962, nơi cư trú: Xóm B, Thôn C, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Những vấn đề người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết gồm: Yêu cầu giải quyết buộc bị đơn bà Lê Thị Thùy M và ông Hoàng Công T phải trả cho ông Nguyễn Ngọc S và bà Phạm Thị H diện tích đất khoảng 30m<sup>2</sup> tại Thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Kèm theo đơn khởi kiện, người khởi kiện còn nộp các giấy tờ, tài liệu sau: Biên bản hòa giải ngày 19/11/2020 của UBND xã S; Bản sao có chứng thực sổ hộ khẩu và giấy Chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị H và Nguyễn Ngọc S; Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 415899 do UBND huyện Tánh Linh cấp ngày 20/02/1997 và 01 bản sao sơ đồ vị trí.

[2] Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 04/2017/HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: Đối với tranh chấp ai là người có quyền sử dụng đất mà chưa được hòa giải tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất tranh chấp theo quy định tại Điều 202 Luật đất đai năm 2013 thì được xác định là chưa có đủ điều kiện khởi kiện quy định tại điểm b khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Như vậy, thủ tục hòa giải tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất tranh chấp là thủ tục bắt buộc trước khi khởi kiện ra Tòa án.

[3] Theo quy định tại khoản 3 Điều 202 Luật đất đai năm 2013 quy định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức việc hòa giải tranh chấp đất đai tại địa phương mình; trong quá trình tổ chức thực hiện phải phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội khác. Thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai tại Ủy ban nhân dân cấp xã được thực hiện trong thời hạn không quá 45 ngày, kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai.

[4] Điểm b khoản 1 Điều 88 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai số 45/2013/QH13 quy định như sau: 1. Khi nhận được đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai, ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện các công việc sau:...

b) Thành lập hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai để thực hiện hòa giải. Thành phần hội đồng gồm: Chủ tịch hoặc phó chủ tịch ủy ban nhân dân là chủ tịch hội đồng; đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn; tổ trưởng tổ dân phố đối với khu vực đô thị; trưởng thôn, ấp đối với khu vực nông thôn; đại diện của một số hộ dân sinh sống lâu đời tại xã, phường, thị trấn biết rõ về nguồn gốc và quá trình sử dụng đối với thửa đất đó; cán bộ địa chính, cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn. Tùy từng trường hợp cụ thể, có thể mời đại diện hội nông dân, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh, đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

[5] Theo biên bản hòa giải ngày 19/11/2020 của UBND xã S thì thể chủ trì phiên hòa giải là do ông Trần Lê Bình P – Phó chủ tịch UBND xã, nhưng kết thúc phiên hòa giải lại do chủ tịch là bà Trần Thị Bích T ký tên đóng dấu. Đồng thời, thành phần Hội đồng hòa giải cũng không có trưởng thôn tham gia.

[6] Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/02/2022 của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc S và bị đơn bà Lê Thị Thùy M, ông Hoàng Công T trình bày: Tại buổi hòa giải ngày 19/11/2020 không có các thành phần như biên bản hòa giải thể hiện, cụ thể tại

phiên hòa giải chỉ có sự tham gia cán bộ tư pháp, địa chính và đại diện các đoàn thể, không có Chủ tịch hay Phó chủ tịch UBND xã S tham gia chủ trì như biên bản thể hiện.

Như vậy, thành phần Hội đồng hòa giải ngày 19/11/2020 của UBND xã S không đúng theo như quy định tại Điều 88 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai năm 2013.

[7] Mặt khác, tại biên bản ghi lời khai của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc S trình bày: Đối chiếu với các quy định của pháp luật thì biên bản hòa giải ngày 19/11/2020 của UBND xã S là chưa đúng theo quy định của pháp luật nên việc Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh đình chỉ giải quyết vụ án với lý do “chưa đủ điều kiện khởi kiện” (do chưa được hòa giải tại cơ sở theo quy định của pháp luật) thì ông cũng thống nhất và không có ý kiến gì.

[8] Ngày 14/02/2022, ông Nguyễn Ngọc S cũng có đơn xin rút đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án thì bị đơn cũng không có yêu cầu phản tố.

[9] Cho nên, việc Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh ban hành quyết định đình chỉ giải quyết vụ án với lý do “chưa đủ điều kiện khởi kiện” trong trường hợp này là chưa phù hợp. Tuy nhiên, nguyên đơn không có ý kiến gì về việc đình chỉ vụ án và đã có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện nên việc Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh đình chỉ giải quyết vụ án là phù hợp với ý chí của nguyên đơn và không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà M, nghĩ nên giữ nguyên quyết định đình chỉ này.

[10] Bà Lê Thị Thùy M cho rằng việc Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh đề vụ án kéo dài hơn 08 tháng mới đình chỉ do chưa đủ điều kiện là gây khó khăn, mất thời gian công sức của đương sự. Đánh lý, ra khi nhận được đơn khởi kiện và các chứng cứ kèm theo Thẩm phán cần phải nghiên cứu ngay hồ sơ nếu phát hiện thiếu sót thì cần yêu cầu bổ sung theo đúng quy định tránh việc gây khó khăn, mất thời gian của các đương sự; đây là những thiếu sót của cấp sơ thẩm nên cần rút kinh nghiệm.

[11] Bà Lê Thị Thùy M yêu cầu làm rõ trách nhiệm của việc giao quyết định đình chỉ vụ án cho bà chậm trễ và không do cán bộ Tòa án giao thì theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm chuyển giao bản án, quyết định, giấy triệu tập, giấy mời và các giấy tờ khác của Tòa án khi có yêu cầu của Tòa án và phải thông báo kết quả việc chuyển giao đó cho Tòa án”. Do đó, việc Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh yêu cầu UBND xã S chuyển giao Quyết định đình chỉ vụ án cho bà là phù hợp với quy định của pháp luật. Hơn nữa, tại Điều 3 của Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 85/2021/QĐST-DS ngày 01/11/2021 của TAND huyện Tánh Linh cũng đã ghi rõ “*Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định ...*”, việc giao quyết định đình chỉ cho bà có chậm trễ nhưng không gây ảnh hưởng đến quyền kháng cáo của bà theo quy định. Vì vậy, lý do này không có căn cứ để chấp nhận.

[10] Về án phí dân sự phúc thẩm: do kháng cáo của bà Lê Thị Thùy M không

được chấp nhận nên bà M phải chịu án phí phúc thẩm.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 314, Bộ luật tố tụng dân sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 85/2021/QĐST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh.

2. Về án phí phúc thẩm: bà Lê Thị Thùy M phải chịu 300.000 đồng. Ngày 15 tháng 12 năm 2021, bà Lê Thị Thùy M đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0007625 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tánh Linh được chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND huyện Tánh Linh;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, TDS;

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Vũ Thị Thanh Hòa**